

chính và quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Hội đồng tự chấm dứt hoạt động sau khi kết thúc xử lý bán đấu giá tàu để thu hồi nợ vay.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang ban hành quyết định thành lập kèm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng định giá.

5.2. Việc bán đấu giá cần được khẩn trương thực hiện ngay sau khi các con tàu đã được định giá.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các địa phương phản ánh về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp báo cáo liên Bộ để xử lý./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Nguyễn Thị Kim Phụng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Thứ trưởng

Hoàng Thế Liên

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 20/2004/CT-BGTVT ngày 01/9/2004 về việc thực hiện Quy chế Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 31 tháng 12 năm 2003 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ban hành Quy chế Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư hướng dẫn số 42/2004/TT-BTC ngày 20/5/2005.

Triển khai Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã có Quyết định số 2050/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 7 năm 2004 thành lập Tổ Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là tổ Giám sát) để giúp Bộ trưởng giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các Tổng công ty nhà nước, các công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Để triển khai có kết quả công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải yêu cầu:

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
9638094
LawSoft

1. Cục trưởng các cục quản lý nhà nước chuyên ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị các Tổng công ty nhà nước, Giám đốc các công ty nhà nước độc lập thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện ngay một số việc sau đây:

a) Tổ chức hướng dẫn và quán triệt các quy định của nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải về công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước đến từng đơn vị thành viên do mình quản lý.

b) Tổ chức bộ máy, bố trí đủ nhân lực để thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước do mình thực hiện.

c) Tiến hành xây dựng Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhà nước do mình quản lý. Phối hợp với tổ Giám sát và Trung tâm Tin học của Bộ Giao thông vận tải xây dựng hệ thống phần mềm tin học và tổ chức hướng dẫn, triển khai thống nhất từ Bộ Giao thông vận tải đến các doanh nghiệp nhà nước, phục vụ cho công tác báo cáo và tiếp nhận báo cáo về Cơ sở dữ liệu từ các doanh nghiệp nhà nước về Bộ Giao thông vận tải được nhanh chóng, an toàn và bí mật.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, tổng giám đốc các tổng công ty nhà nước và giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện

ng nghiêm chế độ báo cáo về Bộ Giao thông vận tải theo quy định của Nhà nước và của Bộ Giao thông vận tải, đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của các số liệu trong các báo cáo gửi về Bộ Giao thông vận tải.

3. Tổng giám đốc các tổng công ty nhà nước, giám đốc các công ty nhà nước độc lập thuộc Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm thuê doanh nghiệp kiểm toán có đủ tư cách pháp nhân để thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm theo quy định tại Nghị định số 105/2004/ND-CP ngày 30 tháng 3 năm 2004 của Chính phủ. Báo cáo kiểm toán hàng năm phải được hoàn thành và gửi về Bộ Giao thông vận tải trước tháng 5 năm sau kế tiếp.

4. Tổ Giám sát khẩn trương xây dựng Quy chế Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và Cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp nhà nước trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành để phục vụ cho công tác giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.

5. Riêng đối với năm 2004, để phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, yêu cầu:

a) Đối với các tổng công ty nhà nước, công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Giao thông vận tải: Gửi tổ Giám sát trước

ngày 30 tháng 9 năm 2004 các tài liệu, báo cáo sau:

- Điều lệ hoạt động và quy chế tài chính hiện nay đang áp dụng của tổng công ty, công ty.

- Thực trạng về cơ cấu tổ chức của tổng công ty (gồm tất cả các đơn vị trực thuộc và các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty, của các đơn vị trực thuộc), công ty đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2004 theo Mẫu số 1 kèm theo Chỉ thị này.

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2003 và 6 tháng đầu năm 2004 của tổng công ty (bao gồm các đơn vị trực thuộc), công ty theo Mẫu số 2 kèm theo Chỉ thị này.

- Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2004 của tổng công ty (kể cả các dự án đầu tư của các đơn vị trực thuộc), công ty theo Mẫu số 3 kèm theo Chỉ thị này.

- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2004 của tổng công ty (kèm theo các báo cáo của các đơn vị trực thuộc), công ty theo Mẫu số 4 kèm theo Chỉ thị này.

- Bản thuyết minh tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2004. Trong đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và đề xuất các giải pháp tháo gỡ các khó khăn, tồn tại.

b) Đối với các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành: Tổng hợp các chỉ tiêu nêu tại điểm a, Mục 5 Chỉ thị này đối với tất

cả các doanh nghiệp nhà nước thuộc quyền quản lý và gửi về tổ Giám sát trước ngày 30 tháng 9 năm 2004.

c) Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần có vốn góp của nhà nước được cổ phần hóa từ các công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Giao thông vận tải: Báo cáo các chỉ tiêu tài chính của công ty cổ phần theo Biểu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 64/2001/TT-BTC ngày 10/8/2001 của Bộ Tài chính và gửi tổ Giám sát trước ngày 30 tháng 9 năm 2004.

6. Đối với các Vụ chức năng của Bộ Giao thông vận tải: Thường xuyên phối hợp và cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến doanh nghiệp nhà nước mà do các Vụ đã tham mưu trình lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải quyết định.

Yêu cầu Cục trưởng các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các tổng công ty nhà nước, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Giao thông vận tải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan phải quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện tốt Quyết định số 271/2003/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị này ở đơn vị mình./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

BÁO CÁO VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC ĐẾN 30/6/2004
(kèm theo Chỉ thị số 20/2004/CT-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

MẪU SỐ 1

- Tên Tổng công ty (Công ty):
- Địa chỉ:
- Điện thoại của Tổng giám đốc (Giám đốc): Cố định, Di động; Fax:

Số thứ tự	Tên doanh nghiệp, đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề, nhiệm vụ chính	Điện thoại Giám đốc	Số đơn vị trực thuộc	Vốn nhà nước	Lao động hiện có
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Các công ty hạch toán độc lập						
1	Công ty						
2							
II	Các công ty, Xí nghiệp... hạch toán phụ thuộc						
1	Công ty						
2	Xí nghiệp						
3							
III	Các Công ty TNHH 1 thành viên						
1	Công ty						
2							
IV	Các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty (Công ty).						
1	Công ty						
2							

Số thứ tự	Tên doanh nghiệp, đơn vị	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề, nhiệm vụ chính	Điện thoại Giám đốc	Số đơn vị trực thuộc	Vốn nhà nước	Lao động hiện có
1	2	3	4	5	6	7	8
V	Các công ty liên doanh						
1	Công ty						
2							
VI	Các công ty khác có vốn góp, đầu tư của Tổng công ty (Công ty)						
1	Công ty						
2							
VII	Các đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả các Ban quản lý dự án)						
1	Trường						
2	Viện						
3	Ban quản lý dự án						
4							

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Tổng giám đốc (Giám đốc)
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

1. Cột vốn nhà nước, đơn vị báo cáo như sau: Đối với Công ty nhà nước (I,II), Công ty TNHH 1 thành viên (III) lấy theo nguồn vốn kinh doanh (mã số 410 Bảng cân đối kế toán); Đối với công ty liên doanh, công ty khác (IV,V,VI) có vốn góp của Tổng công ty (Công ty) lấy theo giá trị vốn của Tổng công ty (Công ty) đầu tư, góp vốn vào các Công ty đó; Đối với các đơn vị sự nghiệp thì không cần báo cáo chỉ tiêu này.

2. Cột lao động lấy theo số lao động có hợp đồng lao động với thời hạn từ 1 năm trở lên hiện đang có mặt.

BÁO CÁO VỀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH
(kèm theo Chỉ thị số 20/2004/CT-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2004
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

MÃ SỐ 2

Tên Tổng công ty (Công ty):

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Mã số	Công ty A	Công ty...	Cơ quan Tổng công ty	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7
A	Tổng cộng Tài sản	250				
1	Tiền	110				
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120				
	- Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129				
3	Các khoản phải thu	130				
	- Phải thu của khách hàng	131				
	- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139				
	- Tổng các khoản nợ phải thu khó đòi					
4	Hàng tồn kho	140				
	- Thành phẩm tồn kho	145				
	- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	144				
	- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149				
	- Hàng hóa, vật tư, thành phẩm ứ đọng, kém mất phẩm chất					
5	Tài sản lưu động khác	150				
	- Chi phí chờ kết chuyển	153				

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Mã số	Công ty A	Công ty...	Cơ quan Tổng công ty	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7
	- Tài sản thiếu chờ xử lý	154				
6	Tài sản cố định	210				
	- Nguyên giá					
	- Giá trị hao mòn lũy kế					
7	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	220				
	- Góp vốn liên doanh	222				
	- Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	229				
8	Xây dựng cơ bản dở dang	230				
B	Tổng cộng nguồn vốn	430				
1	Nguồn vốn, quỹ	410				
	- Nguồn vốn kinh doanh	411				
	- Chênh lệch tỷ giá	413				
	- Lợi nhuận chưa phân phối	416				
2	Nguồn kinh phí khác	420				
3	Nợ ngắn hạn	310				
	- Vay ngắn hạn	311				
	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315				
4	Nợ dài hạn	320				
5	Nợ khác	330				
6	Nợ quá hạn (cả ngắn hạn và dài hạn)					

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Mã số	Công ty A	Công ty...	Cơ quan Tổng công ty	Tổng cộng
1	2	3	4	5	6	7
C	Kết quả kinh doanh					
1	Doanh thu thuần	10				
2	Doanh thu hoạt động tài chính	21				
3	Thu nhập khác	31				
4	Lợi nhuận thực hiện	50				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Tổng giám đốc (Giám đốc)
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột Mã số là mã số trong Bảng cân đối kế toán và Kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính.
- Cột nào có Mã số thì đơn vị lấy số liệu tương ứng trong các báo cáo Tài chính để đưa vào báo cáo này. Cột nào không có mã số thì đơn vị thống kê, tổng hợp từ số liệu, sổ kế toán, quyết toán để đưa vào báo cáo này.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
VÀ MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐẾN 30/6/2004**

MẪU SỐ 3

(kèm theo Chỉ thị số 20/2004/CT-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Tên dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	Tên chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Công suất thiết kế	Thời hạn khởi công/hoàn thành	Giá trị thực hiện đến 30/6/2004	Ng nguồn vốn đầu tư (Ngân sách cấp, vốn của doanh nghiệp, vốn vay)		Nguồn vốn vay		
							Loại nguồn vốn	Giá trị đã giải ngân đến thời điểm báo cáo	Thời hạn vay (năm)	Lãi suất (%/năm)	Giá trị đã vay đến thời điểm báo cáo
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Dự án										
2	Dự án										
3	.										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Tổng giám đốc (Giám đốc)
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú: - Các chỉ tiêu ở cột 10, 11, 12 chỉ ghi khi dự án có sử dụng nguồn vốn vay (kể cả vay ngắn hạn)
- Báo cáo tất cả các dự án đã và đang đầu tư của đơn vị (kể cả các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, BOO,...)

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh		Ghi chú
					So với kế hoạch năm	So sánh cùng kỳ năm trước	
1	2	3	4	5	6	7	8
IV	Chỉ tiêu về vốn và công nợ						
1	Tổng vốn nhà nước	Triệu đồng	*				
2	Tổng nợ phải trả	Triệu đồng	*				
3	Dư nợ vay Ngân hàng	Triệu đồng	*				
4	Số tiền vay ngân hàng trong kỳ	Triệu đồng					
5	Số tiền trả ngân hàng trong kỳ	Triệu đồng					
6	Tổng nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	*				
7	Số phát sinh phải nộp ngân sách trong kỳ	Triệu đồng					
V	Chỉ tiêu tài sản						
1	Giá trị tài sản cố định tăng trong kỳ	Triệu đồng					
2	Tổng nợ phải thu	Triệu đồng	*				
3	Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	*				

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Tổng giám đốc (Giám đốc)
(Ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Chỉ tiêu về hiện vật (2/I) đơn vị tự đưa ra các chỉ tiêu chủ yếu của đơn vị mình để báo cáo Bộ Giao thông vận tải (ví dụ như khối vận tải là TKm, KHKm, v.v...)

- Cột kế hoạch năm:

+ Chỉ tiêu nào có dấu (x) thì không cần báo cáo

+ Chỉ tiêu nào có dấu (*) thì lấy số dư đầu kỳ trên các báo cáo tài chính của đơn vị.